



Gửi người lái xe bị xử phạt đình chỉ bằng lái



- Do số điểm vi phạm lần này đạt tới mức áp dụng hình thức xử phạt theo quy định, anh/chị đã bị đình chỉ giấy phép lái xe.
- Trong thời gian bị đình chỉ, anh/chị không được phép điều khiển ô tô hoặc xe máy. Nếu anh/chị vẫn lái xe trong thời gian này, hành vi đó sẽ bị coi là tội “lái xe không giấy phép”, anh/chị sẽ bị xử lý với hình phạt nghiêm khắc cũng như bị hủy bỏ giấy phép lái xe. Vì vậy, xin vui lòng tuyệt đối không lái xe trong thời gian bị đình chỉ.**
- Bảng dưới đây ghi rõ mức điểm chuẩn cho việc xử phạt hành chính giấy phép lái xe.
Việc xử phạt hành chính được xác định dựa trên tổng số điểm vi phạm tích lũy trong vòng 3 năm gần đây và số lần bị đình chỉ hoặc tiền sử bị xử phạt tương tự trước đó. Khi thời hạn đình chỉ lần này kết thúc, số lần tiền sử bị xử phạt của anh/chị sẽ bị cộng thêm 1 lần. Khi số lần tiền sử bị xử phạt tăng lên, chỉ cần một số điểm vi phạm nhỏ cũng có thể dẫn đến việc bị xử phạt hành chính. Do đó, từ nay về sau, xin anh/chị vui lòng lái xe an toàn và thận trọng hơn.
- Nếu anh/chị tham gia khóa học dành cho người bị xử phạt đình chỉ (có thu phí), tùy theo kết quả học, số ngày đình chỉ có thể được rút ngắn.
- Nội dung, thời lượng và lệ phí của khóa học này khác nhau tùy vào số ngày bị đình chỉ (90 ngày trở lên, 60 ngày hoặc 30 ngày).

Thời gian bị xử phạt																																											
Số điểm Tiền sử	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		20		25		30		35		40		45		50		55		60		65		70						
0 lần						30			60			90			1 năm (3 năm)			2 năm (4 năm)			3 năm (5 năm)			4 năm (5 năm)			5 năm																
																					3 năm (5 năm)			4 năm (6 năm)			5 năm (7 năm)			6 năm (8 năm)			7 năm (9 năm)			8 năm (10 năm)			9 năm (10 năm)			10 năm	
1 lần					60		90		120		1 năm (3 năm)					2 năm (4 năm)			3 năm (5 năm)		4 năm (5 năm)		5 năm																				
																					4 năm (6 năm)		5 năm (7 năm)		6 năm (8 năm)		7 năm (9 năm)		8 năm (10 năm)		9 năm (10 năm)		10 năm										
2 lần		90	120	150	1 năm (3 năm)							2 năm (4 năm)			3 năm (5 năm)		4 năm (5 năm)		5 năm																								
																			5 năm (7 năm)		6 năm (8 năm)		7 năm (9 năm)		8 năm (10 năm)		9 năm (10 năm)		10 năm														
3 lần		120	150	1 năm (3 năm)					2 năm (4 năm)					3 năm (5 năm)	4 năm (5 năm)	5 năm																											
4 lần trở lên		150	180													6 năm (8 năm)										7 năm (9 năm)		8 năm (10 năm)		9 năm (10 năm)		10 năm											